

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03/7/2019
V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông K’ Dung
2. Bà Trần Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Trọng Thắng – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh **Tổng Quang N**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ : Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị H có mặt, anh N có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Tổng Quang N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 17/12/2015. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn

là do anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, đã nhiều lần anh chị ngồi lại nói chuyện với mong muốn cải thiện quan hệ tình cảm quay về chung sống với nhau nhưng không được, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh N. Về con chung chị H xác định vợ chồng có một con chung là Tổng Quang Khánh D, sinh ngày 02/5/2016. Khi ly hôn chị đề nghị giao con chung cho anh Tổng Quang N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Tổng Quang N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 17/12/2015. Quá trình về chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên hai người đã tự sống ly được 04 tháng. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Về con chung anh N xác định vợ chồng có một con chung là Tổng Quang Khánh D, sinh ngày 02/5/2016. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N vắng mặt và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh N nhưng anh N không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao con chung là Tổng Quang Khánh D, sinh ngày 02/5/2016 cho anh Tổng Quang N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Tổng Quang N có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tổng Quang N theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Tổng Quang N xây dựng gia đình với nhau vào tháng 12/2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 17/12/2015. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc nên chị H làm đơn đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa, chị H xác định vợ chồng mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình và chị không tin tưởng anh N trong quan hệ tình cảm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên không khí trong gia đình rất căng thẳng. Vì vậy, trong những lúc nóng giận không kiềm chế được đã xúc phạm đến lòng tự trọng của nhau. Do không tìm được biện pháp để cải thiện quan hệ tình cảm nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng và đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng để cải thiện. Do đó, nếu cứ tiếp tục D trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Tổng Quang N được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Tổng Quang N xác định có 01 con chung là Tổng Quang Khánh D, sinh ngày 02/5/2016. Tại phiên tòa chị H đề nghị giao con chung cho anh Tổng Quang N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh N vắng mặt nhưng trong bản khai của mình anh N cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung. Xét thấy, qua xác minh tại địa phương thì được biết hiện nay chị H không sinh sống ổn định tại địa phương, hơn nữa từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì cháu D vẫn sống với anh N ổn định, do anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, nên để tránh sự xáo trộn về tâm lý của trẻ khi bố mẹ ly hôn, đảm bảo điều kiện học tập sinh hoạt của con chung nên cần tiếp tục giao con chung cho anh Tổng Quang N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Anh Tổng Quang N không yêu cầu, tuy nhiên tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị H.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Tổng Quang N xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Tổng Quang N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Tổng Quang Khánh D, sinh ngày 02/5/2016 cho anh Tổng Quang N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ 1 tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 600.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001205 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Nguyễn Thị H còn phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho chị Nguyễn Thị H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/7/2019). Riêng anh Tống Quang N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hằng

K' Dung

Nguyễn Thị Như Quỳnh